

LĂNG TẨM HUẾ - MỘT KỶ QUAN



Cách đây gần 80 năm, một người Tây Phương tên là Ph.Eberhard đã viết: "Huế là một trung tâm du lịch hấp dẫn, nơi có Kinh Thành, Hoàng Thành và lăng tẩm, có một sức cuốn hút sự chú ý đặc biệt của du khách và các nhà mỹ thuật. Chỉ riêng lăng tẩm các vua nhà Nguyễn không thôi cũng đã đủ có giá trị đối với cuộc du lịch rồi, theo ý kiến chung lăng tẩm Huế đẹp hơn lăng tẩm các vua nhà Minh ở Trung Quốc". Mãi cho đến ngày nay, ý kiến chung của những nhà làm công tác văn hóa nghệ thuật trong nước và trên thế giới cũng khẳng định rằng lăng tẩm Huế là một thành tựu rực rỡ nhất của nền kiến trúc cổ Việt Nam.

Triều Nguyễn (1802-1945) có đến 13 vua, nhưng vì những lý do lịch sử phức tạp khác nhau cho nên hiện nay ở Huế chỉ có 7 khu lăng tẩm.

Triều Nguyễn (1802-1945) có đến 13 vua, nhưng vì những lý do lịch sử phức tạp khác nhau cho nên hiện nay ở Huế chỉ có 7 khu lăng tẩm. Đó là các lăng Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Dục Đức (ở đây còn có mộ vua Thành Thái, Duy Tân), Đồng Khánh và Khải Định. Theo ý đồ quy hoạch kiến trúc kinh đô nhà Nguyễn vào đầu thế kỷ XIX, 7 khu lăng ấy nằm trong một vùng đất khá riêng biệt ở phía Tây Huế, nhìn từ vị thế Trung ương của cố đô. Nhiều thể hiện trên di tích tại chỗ cho thấy vua là đáng chí tôn được biểu trưng bằng hình ảnh mặt trời cao cả. Và hình ảnh mặt trời lặn biểu thị khái niệm vua băng hà. Khi đã băng hà, vua cùng mặt trời đi về phía tây để an giấc ngàn thu nơi vùng núi đồi tĩnh mịch. ở góc trời yên ả đó có dòng sông Hương êm đềm thơ mộng chảy qua.

Theo quan niệm "tức vị trí lăng" phần lớn các lăng tẩm đều được xây dựng khi nhà vua còn ở trên ngai vàng. Hầu hết nhân lực, vật liệu nhà nước và năng lực của chính nhà vua nữa, đều được đổ ra trong nhiều năm để thực hiện. Chủ đề tư tưởng nghệ thuật do nhà vua đưa ra, đồ án kiến trúc do vua duyệt khán và chính nhà vua cũng thường đi giám sát thi công,

Điều mà các nhà kiến trúc dưới thời nhà Nguyễn phải tuân thủ triệt để trước tiên là nguyên tắc phong thủy. Đó là phần việc chuyên môn của các quan ở bộ Lễ, Khâm Thiên Giám và một vài cơ quan khác. Âm phần của các vua có phát hay không, hậu vận của hoàng tộc tốt hay xấu đều do sự lựa chọn cuộc đất "vạn niên cát địa", do việc định đặt phương hướng và việc coi ngày khởi công xây dựng. Lăng tẩm nào cũng phải theo đúng những quy luật liên quan đến các thực thể địa lý thiên nhiên: sông núi, ao hồ, khe suối, và nhất là "huyền cung" ở trung tâm điểm của mặt bằng kiến trúc phải tọa đúng long mạch. Các thầy địa giới nhất bấy giờ phải bỏ ra hàng tháng nếu không nói là hàng năm, đi khắp vùng núi đồi tây và tây nam Kinh Thành để chọn cho ra một địa hội đủ các nguyên tắc sơn triều thủy tụ, tiền án hậu chẩm, tả long hữu hổ, huyền thủy minh đường... Dù có lý thuyết phong thủy cổ xưa ấy được nhận định, đánh giá như thế, hệ quả tốt đẹp của nó cũng đã tạo ra được cho kiến trúc Huế nói chung hùng vĩ và tráng lệ.

Đi tham quan nghiên cứu lăng tẩm Huế, không nên chỉ chú mục vào các công trình kiến trúc gần gũi trước mắt trong phạm vi vòng la thành diện tích hơn chục ha, mà phải phóng tầm mắt ra xa cả chục km để thấy hết các thực thể địa lý thiên nhiên gắn liền với nó và thường thức được vẻ hoành tráng của cả tổng thể rộng hàng trăm, hàng nghìn ha mà lăng tẩm có ảnh hưởng về mặt nghệ thuật. ít ai nghĩ rằng ngọn núi Gia Long rộng tới 2,875 ha và có đến 42 ngọn núi châu vào trung tâm điểm là mộ địa. Vùng lăng Thiệu Trị rộng 475 ha, có ngọn núi đứng làm tiền án cách xa lăng đến 8km. Trước mặt lăng Khải Định là dòng Khe Châu Ê chảy khuất khúc từ trái sang phải rồi lại rẽ lại theo thế "chi huyền thủy", và hai bên là dãy núi Chóp Vung và Kim Sơn nằm trong tư thế rồng châu hổ phục.

Hầu hết các núi đồi, khe suối, sông hồ, cây cỏ ở miền cận sơn xứ Huế đều được tận dụng hoặc chỉnh trang lại, cải tạo thành để làm bối cảnh cho kiến trúc lăng tẩm. Các nghệ nhân tài ba ngày trước đã khai thác không gian và thiên nhiên ngoại cảnh một cách chủ động, bắt chúng phải phục tùng ý định của tác giả công trình. Đồng thời nơi nào thiên nhiên thiếu sót thì họ uốn nắn lại, hoặc đưa kiến trúc vào để tạo nên một mỹ quan thích đáng." Không gian bên ngoài luôn vào không gian của kiến trúc, kéo kiến trúc về với thiên nhiên góp phần tổ chức lại không gian chung"

Trong quyển "Mỹ thuật Viễn Đông"; Jeannine Auboyer nhận xét rằng: Người Việt Nam đã biết lựa chọn những khung cảnh thiên nhiên xinh đẹp nhất để xây dựng những công trình kiến trúc thờ phụng của mình. Điều này được chứng thực rõ ràng nhất qua nghệ thuật kiến trúc lăng tẩm Huế. Nơi đây công trình kiến trúc nào cũng nằm trên một ngọn đồi cỏ non dưới rừng thông yên ả, ẩn mình sau những cây đại thụ cành lá sum sê hay soi mình xuống mặt hồ trong xanh phẳng lặng. Và toàn cảnh bao phủ một màu xanh tươi mát chan hòa.

Năm 1918, Phạm Quỳnh đã nhận xét trên tạp chí Nam phong: "Lăng đây là gồm cả một màu giới, sắc nước, núi cao, rừng rậm, gió thổi, ngọn cây, suối reo hang đá...Lăng đây là bức cảnh thiên nhiên tuyệt khéo. Lăng đây là cái nhân tố điểm cho sơn thủy...không biết lấy nhờ gì mà tả được cái cảm lạ, cái êm đềm vô cùng...Không đâu cái công dựng đặt của người ta với cái vẻ thiên nhiên của giới đất khéo điều hòa nhau bằng ở đây, cung điện đình tạ cũng một màu, một sắc như núi non, cây cỏ..."

Kiến trúc cổ Việt Nam nói chung là kiến trúc phong cảnh, còn gọi là kiến trúc cảnh vật hóa (architecture paysagée). Nghệ thuật kiến trúc này đã đạt đỉnh cao ở lăng tẩm Huế. Vào năm 1981, sau khi đến thăm Huế, ông Tổng Giám Đốc

UNESCO Amadou-M'Bow đã viết: "Lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn ...biên hiện những biến tấu độc đáo trên một chủ đề thông nhất. Mỗi một lăng vua với đặc tính riêng của nó là một thành tựu tuyệt mỹ của nền kiến trúc cảnh vật hóa, và mỗi lăng tẩm khơi dậy trong cảm xúc khách quan một âm vang đặc biệt. Lăng Gia Long giữ một khu vực thiên nhiên bao la, gọi lên một ấn tượng hùng tráng và thanh thản, lăng Minh Mạng đầy vẻ trang nghiêm và lăng Tự Đức đem đến cho du khách một hồn êm thơ mộng" Theo quan niệm duy tâm, người xưa cho rằng chết chưa phải là hết. Cho nên lăng tẩm Huế không phải chỉ là chốn mộ địa u buồn.

Bố cục mặt bằng khu lăng tẩm nào cũng chia làm hai phần chính: phần lăng và phần tẩm. Khu vực lăng là khu chôn thi hài nhà vua. Khu vực tẩm là chỗ xây nhiều miếu, điện, lầu, gác, đình, tạ...để nhà vua lúc còn sống thỉnh thoảng rời bỏ hoàng cung lên đây tiêu khiển ở khu vực tẩm của vua Tự Đức chẳng hạn có đến mấy chục công trình kiến trúc lớn nhỏ để phục vụ và giải trí cho nhà vua, trong đó có điện Hòa Khâm, nơi vua làm việc, điện Lương Khâm, nơi vua ăn ngủ; tạ Xung Khiêm, tạ Dũ .

Khiêm, những nơi vua ngồi câu cá, hóng mát, làm thơ, ngắm cảnh; Hồ Lưu Khiêm nơi vua dạo thuyền hái hoa; có Minh Khiêm Đường (nhà hát); Y Khiêm Viện; Tri Khiêm viện nơi tá túc của đám cung nữ đi theo vua lên đó để chầu hầu... Nhưng sau khi vua băng hà, tất cả các công trình kiến trúc trong khu vực tẩm vẫn phải lên đây ăn ở để khói hương, phụng trực cho đến trọn kiếp người. Họ phải "sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn" với tất cả những ý nghĩa của giáo điều này với lòng trung thành, sự thủy chung của họ đối với vị "Tiên đế" vừa về thế giới bên kia.

Như vậy, sau khi vua băng hà, lăng tẩm mới trở thành cõi sống của người đã chết. Sinh phần của vua Tự Đức sau khi bắt đầu xây dựng năm 1864 chỉ được gọi tên là Vạn Niên Cơ hoặc Khiêm Cung. Mãi đến năm 1883, sau khi vua băng hà, nó mới được phép gọi tên là Khiêm Lăng.

Như vậy mỗi lăng tẩm Huế còn là một Hoàng cung của vua nhà Nguyễn ở thế giới bên kia, nơi họ trở về để sống cuộc sống muôn thuở. Vì nhận định về sự sống và cái chết như vậy cho nên lúc sinh thời, khi còn tại vị, vua nào cũng nghĩ đến việc xây dựng lăng tẩm cho mình.

Gần đây, một nhà bình bút của ủy ban UNESCO thuộc trung tâm văn hóa Á châu đã nhận định một cách vắn tắt nhưng rất thâm uyên và chính xác về triết lý trong kiến trúc lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn như sau:

"Với cảnh thiên nhiên chóng qua trên dương thế, các lăng tẩm uy nghi đã được xây dựng để làm chốn thiên đường vĩnh cửu mai sau"

Kiến trúc lăng tẩm Huế có ngôn ngữ riêng biệt và ý nghĩ sâu xa của nó. Có hiểu thấu thì mới giải thích được tại sao ở chốn âm phần lại có cả hệ thống cung điện để ăn chơi hưởng thụ, có cả nhà hát để thưởng thức nghệ thuật sân khấu và sắc đẹp giai nhân, mới lý giải được tại sao phần nội cung Thiên Định ở lăng Khải Định giống như một viện bảo tàng mỹ thuật trông vui mắt, sống sít và mới biết được tại sao khắp các lăng tẩm đều trang trí rất nhiều hoa văn chữ "thọ" (nghĩa là sống lâu) và chữ "hỷ" (nghĩa là vui mừng)

Vào thăm lăng tẩm Huế, người ta không hề gặp những hình ảnh gây ấn tượng chết chóc, sợ hãi, lạnh lùng như vào viếng "Minh thập tam lăng" ở Trung Quốc, người ta cũng không cảm thấy mình trở nên nhỏ bé, bị áp lực nặng nề, và bị "dọa nạt" như khi đứng trước những Kim Tự Tháp quá đồ sộ của các Hoàng Đế Ai Cập. Trong lăng tẩm Huế, con người vẫn là chủ đề của kiến trúc và thiên nhiên. ở đây, người ta bắt gặp những hình ảnh quen thuộc gần gũi, có được cảm giác lâng lâng thích thú giữa thực và mộng. Một du khách Tây phương đã từng nói lăng tẩm Huế là nơi "tang tóc mỉm cười và vui tươi thồn thức" (le deuil sourit et la soupire) Charles Patris trong một bài thơ viết về lăng tẩm Huế cũng đã cho rằng:

"Ces rois d'Annam tres sages.
Qui font sourire la mort"

Tạm dịch:

"Các vua nhà Nguyễn khôn ngoan
Làm cho cảnh tang tóc biết cười"

Tóm lại, nhờ có chủ đề tư tưởng bắt nguồn từ nhân sinh quan tổng hợp của các dòng triết học Đông phương và nhờ tài năng nghệ thuật tuyệt diệu của các nhà kiến trúc Việt Nam đương thời, lăng tẩm Huế đã trở thành những đóa hoa nghệ thuật đầy hương sắc nở ra giữa chốn núi đồi xứ Huế và mang phong cách riêng biệt, độc đáo so với các loại hình kiến trúc mộ táng trong hoàng cung.

Mỗi lăng tẩm Huế chẳng nhưng là một di tích lịch sử văn hóa mà còn là một thắng cảnh. Kiến trúc ở đây đậm nét tạo cảnh, tạo vườn. Cảm xúc trước vẻ đẹp vừa hiện thực vừa siêu nhân của lăng tẩm Huế, vừa qua nhạc sĩ Tôn Thất Tiết đã soạn thành một bản nhạc nổi tiếng trên thế giới, nhan đề là "Những khu vực của thế giới bên kia" (Les Jardins d'autre monde). Mỗi khu vườn nói đến ở đây là một khu lăng tẩm ở miền núi Ngự sông Hương.

Và lăng tẩm Huế có được những giá trị văn hóa nghệ thuật cao như thế, cho nên, ngay từ năm 1957, trong quyết định "Về

Vĩ nang tam Hue có được những giá trị văn hóa nghệ thuật cao như thế, cho nên, ngay từ năm 1957, trong quyển "Les Merveilles du Monde" được Viện sĩ Hàn Lâm Pháp Jean Cocteau đề tựa, một nhóm gồm 15 tác giả Tây phương đã xếp lăng của các nhà vua nhà Nguyễn vào hàng kỳ quan thế giới.